

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày: 08/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thuyết

2. Bà Nguyễn Thị Chuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/HSST ngày 25/04/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân D**, tên gọi khác: không; sinh năm 1989 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn 11/12; Dân tộc: Sán rìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Trần Thanh S; con bà Vũ Thị G; Vợ: Lãng Thị L, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2021. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Anh Vũ Trọng H, sinh năm 1989; Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ ngày 14/10/2022 tổ công tác của Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an huyện Phú Lương tuần tra kiểm soát theo kế hoạch trên tuyến quốc lộ 3 đi qua tổ dân phố Thái An, thị trấn Đu, huyện Phú Lương phát hiện Trần Xuân D điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm. Quá trình dừng xe kiểm tra tổ công tác phát hiện trong cốp xe mô tô BKS 20E1 – 3643.95 có 01 bằng tốt nghiệp Cao đẳng ghi tên Trần Xuân D, sinh ngày 20/6/1989 cấp ngày 20/7/2013 do trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên cấp có dấu hiệu nghi là bằng giả nên tổ công tác đã lập biên bản sự việc, niêm phong bằng tốt nghiệp nêu trên theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương tiến hành trưng cầu giám định đối với bằng tốt nghiệp do trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên cấp cho D, kết quả tại Kết luận giám định số 1707/KL-KTHS ngày 15/11/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Hình dấu tròn đỏ (hình con dấu của trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên) trên mẫu cần giám định ký hiệu D được làm giả bằng phương pháp in phun màu; chữ ký TS. Tô Văn Khôi (hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên) trên mẫu so sánh ký hiệu D1 không phải cùng một người ký ra.

Qua xác minh tại trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên xác định: Bằng tốt nghiệp hệ cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công nghiệp Thái Nguyên số hiệu B034370, vào sổ cấp bằng số 4173 ngày 20/7/2013, cấp cho Trần Xuân D, sinh ngày 20/6/1989 không phải do Trường Cao đẳng Công Thái Nguyên cấp.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp của trường Cao đẳng công nghiệp Thái Nguyên Thái Nguyên cấp cho D mà D đã nộp để xin việc làm tại công ty Trina Solar, kết quả trưng cầu giám định số 214/KL ngày 13/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Hình dấu tròn đỏ và chữ ký trên tài liệu mẫu cần giám định được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Qua xác minh tại sở đăng ký chứng thực của UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội xác định không có bản sao lưu và ngày 15/01/2022 UBND phường Dịch Vọng không chứng thực bản sao văn bản nào mang tên Trần Xuân D.

Quá trình điều tra Trần Xuân D khai nhận: Do có nhu cầu làm bằng Cao đẳng giả để nộp hồ sơ xin việc làm. Khoảng tháng 3 năm 2022 D sử dụng ứng dụng mạng xã hội Facebook với tên cá nhân là “D Lành liên hệ nhận tin với một trang facebook có tên Làm bằng tốt nghiệp cấp 3, cao đẳng, đại học. D được

trang này gửi cho một số điện thoại để liên hệ. D gọi điện cho số điện thoại đó và đặt làm 01 bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng của trường Cao đẳng công nghiệp Thái Nguyên thì người này đồng ý và nói chi phí làm bằng giả là 1.000.000 đồng. Sau đó D nhận được một bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng của Trường Công nghiệp Thái Nguyên và một bản sao chứng thực bằng này tại UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội thông qua bưu điện. Tháng 5 năm 2022 D sử dụng bản sao bằng tốt nghiệp giả trên để nộp hồ sơ xin việc vào công ty Trina solar, ngày 01/5/2022 D đã được công ty nhận vào làm việc còn bản chính D để trong cốp xe mô tô.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bằng tốt nghiệp hệ cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công nghiệp Thái Nguyên số hiệu B034370, vào sổ cấp bằng số 4173 ngày 20/7/2013, cấp cho Trần Xuân D, sinh ngày 20/6/1989 (bì niêm phong ký hiệu NS 2A) và 01 bản sao bằng tốt nghiệp hệ cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công nghiệp Thái Nguyên số hiệu B034370, vào sổ cấp bằng số 4173 ngày 20/7/2013, cấp cho Trần Xuân D, sinh ngày 20/6/1989 (ký hiệu C0031.509.884).

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSPL ngày 25/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Trần Xuân D về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và bản Cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc bị truy tố xét xử là đúng người đúng tội, không bị oan.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân D phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện ăn năn hối cải và xin được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa sai phạm, lao động nuôi gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân D khai nhận: Do bị cáo mới học hết lớp 11, nhưng có nhu cầu xin vào làm việc tại công ty Trina solar tại khu công nghiệp Yên Bình, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nên khoảng tháng 3 năm 2022 bị cáo sử dụng mạng xã hội Facebook đặt mua 01 bằng tốt nghiệp giả, của Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên cùng 01 bản chứng thực giả với giá 1.000.000 đồng. Cuối tháng 3 năm 2022 D sử dụng bản sao chứng thực giả của bằng tốt nghiệp giả trên để nộp hồ sơ xin việc vào công ty Trina solar, ngày 01/5/2022 D đã được công ty nhận vào làm việc.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả xác minh tại trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên, kết quả xác minh tại UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội; vật chứng đã thu được, kết luận giám định số 1707/KL-KTHS ngày 15/11/2022 và kết luận giám định số 214/KL ngày 13/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định: Tháng 5 năm 2022 Trần Xuân D đã sử dụng tài liệu giả là 01 bằng tốt nghiệp giả, hệ cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công nghiệp Thái Nguyên số hiệu B034370, vào sổ cấp bằng số 4173 ngày 20/7/2013, cấp cho Trần Xuân D, sinh ngày 20/6/1989 và 01 bản sao bằng tốt nghiệp hệ cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công nghiệp Thái Nguyên số hiệu B034370, vào sổ cấp bằng số 4173 ngày 20/7/2013, cấp cho Trần Xuân D thông qua thủ tục chứng thực sao đúng với bản chính số chứng thực 1503 quyền số 7, ngày 15/01/2022 của UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội cũng là giả mục đích để xin việc làm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[3] Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào...sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng,

phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.”

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSPL ngày 25/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Xuân D về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tổ chức, lừa dối đơn vị tuyển dụng. Bị cáo nhận phạm tội với lỗi cố ý. Trong vụ án này, bị cáo không có đồng phạm khác.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo sinh ra lớn lên được gia đình nuôi học hết lớp 11 nghỉ học ở nhà lao động tự do. Hiện bị cáo đang sống cùng vợ và có một con nhỏ. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không vi phạm gì, có nơi cư trú ổn định rõ ràng.

[6] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tính chất hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi sinh sống ổn định rõ ràng do đó khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp, đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 341 của Bộ luật hình sự quy định: “5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên kết quả xác minh tại địa phương cho thấy bị cáo D là làm công việc tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo phạm tội không vì mục đích vụ lợi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy các vật chứng gồm: 01 bằng tốt nghiệp hệ cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công nghiệp Thái Nguyên số hiệu B034370, vào sổ cấp bằng số 4173 ngày 20/7/2013, cấp cho Trần Xuân D, sinh ngày 20/6/1989 (bì niêm phong ký hiệu NS 2A) và 01 bản sao bằng tốt nghiệp hệ cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công nghiệp Thái Nguyên số hiệu B034370, vào sổ cấp bằng số 4173 ngày 20/7/2013, cấp cho Trần Xuân D, sinh ngày 20/6/1989 (ký hiệu C0031.509.884) cần tiếp tục được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Trong vụ án này bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ còn có đối tượng đã làm giả và bán cho bị cáo 01 bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng của trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên và 01 bản sao chứng thực giả. Do chưa đủ cơ sở điều tra xác minh làm rõ nhân thân lai lịch của người này nên không có cơ sở xem xét xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố Trần Xuân D phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Xuân D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Nếu người được hưởng án án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giải quyết trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Xuân D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Loan